

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2017/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 8 - 2017
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Đoàn Ngọc Vĩnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Vàng Mạnh Toàn**

2. Bà: **Đào Thị Hà**

- Thư ký phiên toà: Bà **Hà Thị Chũ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông **Hồ Lý Xuân** - Kiểm sát viên. Vắng mặt.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2017/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Vũ Thị K**; Sinh năm: 1984; Nghề nghiệp: Cán bộ; Dân tộc: Mông.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Lò Thìn H**; Sinh năm: 1980; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mông.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/3/2017, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Vũ Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lò Thìn H chung sống với nhau từ năm 2002, đến ngày 31/7/2003 thì kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2004 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, anh H thường xuyên uống rượu về có lời lẽ xúc phạm rồi đánh đập chị, mặc dù

mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội, ngoại và ban quản lý thôn nhiều lần phân tích, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Vì thương con chị đã cố gắng chịu đựng và bỏ qua hơn mười năm nay, hy vọng anh H sẽ thay đổi nhưng đến nay anh không thay đổi vẫn thường xuyên rượu chè rồi chửi bới, xúc phạm chị và bố mẹ chị, lười lao động, không quan tâm đến vợ con nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc; không chỉ như vậy anh H còn tự ý bán gia súc, gia cầm trong gia đình không hỏi ý kiến chị và còn hăm dọa chị nếu ly hôn anh thì vợ chồng sẽ có người phải chết. Cuộc sống chung căng thẳng, nặng nề nên chị K đã cùng hai con về nhà ông bà ngoại cùng thôn ở và sống ly thân từ tháng 01/2016 cho đến nay. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh H còn tự ý bán nhà bếp của gia đình cho ông Tấn Phủ D cùng thôn chị K không được biết (bút lục số 67), mặc dù chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng nhưng từ việc làm của anh H trên cũng như trước đây càng làm cho quan hệ vợ chồng trở nên trầm trọng. Chị K thấy tình cảm vợ chồng không còn và không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị cương quyết xin ly hôn với anh Lò Thìn H.

Về con chung: Chị K khai, chị và anh H có hai con chung là Lò Thị N, sinh ngày 10/8/2003 và Lò Thanh Đ, sinh ngày 01/9/2008. Hiện nay hai con đang ở cùng chị tại nhà ông bà ngoại cùng thôn, ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ chung: Chị K xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 22/5/2017, biên bản hòa giải ngày 06/6/2017 bị đơn anh Lò Thìn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị K chung sống với nhau từ năm 2002, đến ngày 31/7/2003 thì kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2008 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị K thường xuyên bỏ nhà đi đâu anh không biết, từ đó vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị K đã bỏ về nhà bố mẹ để sống từ đầu năm 2016 cho đến nay nên vợ chồng không còn nói chuyện, quan tâm, hỏi han đến nhau, việc ai người đó làm. Nay chị K xin ly hôn anh mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để nuôi dạy con cái nên anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh H khai, anh và chị K có hai con chung là Lò Thị N, sinh ngày 10/8/2003 và Lò Thanh Đ, sinh ngày 01/9/2008. Hiện nay hai con đang ở cùng chị K tại nhà ông bà ngoại cùng thôn, nếu ly hôn anh đề nghị được nuôi cả hai con, yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi hai con cùng anh với mức là 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) một cháu một tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công nợ chung: Anh H xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 29/3/2017 đối với cháu Lò Thị N và cháu Lò Thành Đ trình bày:

Cháu N và cháu Đ xác nhận là con của mẹ K, bố H. Hiện hai cháu đang ở cùng mẹ tại nhà ông bà ngoại cùng thôn. Nếu bố mẹ ly hôn hai cháu có nguyện vọng ở cùng với mẹ vì mẹ có thời gian và điều kiện quan tâm, chăm sóc dạy bảo các cháu tốt hơn bố, còn bố các cháu thường xuyên uống rượu không chịu làm ăn, không quan tâm, chăm sóc, dạy bảo các cháu được như mẹ (bút lục số 28, 29).

Tại giấy xác nhận tình trạng chung sống của vợ chồng ngày 31/7/2017: Trưởng thôn C, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang xác nhận tình trạng chung sống của vợ chồng chị K anh H như sau: Về mâu thuẫn vợ chồng: Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 02 đến 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn vì anh H hay uống rượu về đánh đập vợ, lười lao động. Trưởng thôn đã nhiều lần đến động viên anh H hạn chế uống rượu, cố gắng chịu khó làm ăn nhưng anh H không nghe. Tháng 7/2016 anh H đi trộm cắp vật khiến chị K không muốn sống chung cùng anh, ngoài ra anh H tự bán tất cả mọi thứ trong gia đình không hỏi ý kiến chị K. Năm 2016 vợ chồng đã sống ly thân đến giờ không còn chung sống với nhau. Về con chung có hai con, đề nghị Tòa án giải quyết cho hai con ở cùng chị K. Về tài sản chung, công nợ chung: Do hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Vũ Thị K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Hội đồng xét xử cho chị ly hôn với anh Lò Thìn H. Về con chung, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lò Thìn H vắng mặt tại phiên tòa nên chủ tọa phiên tòa công bố các lời khai của anh Lò Thìn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập và Quyết định hoãn phiên tòa được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang và được tổng đạt cho nguyên đơn, bị đơn anh Lò Thìn H nhưng anh H từ chối không nhận văn bản tố tụng của Tòa án. Đến thời gian mở lại phiên tòa, có mặt nguyên đơn, bị đơn anh H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Lò Thìn H.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vắng mặt Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử không hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 232 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị K và anh Lò Thìn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của chị và anh H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và có hai con chung. Tuy nhiên, hạnh phúc vợ chồng không bền vững và phát sinh nhiều mâu thuẫn là do anh H thường xuyên uống rượu về có lời lẽ xúc phạm, đánh đập chị nhiều lần, lười lao động, tự ý bán gia súc gia cầm và nhà bếp không hỏi ý kiến chị, không quan tâm đến vợ con và còn hăm dọa chị nếu ly hôn anh thì vợ chồng sẽ có người phải chết, nên hai vợ chồng sống ly thân nhau từ 01/2016 cho đến nay. Xét thấy, hôn nhân giữa chị K và anh H có hành vi bạo lực gia đình, anh H đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình có đủ cơ sở chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị K và xử cho chị K được ly hôn anh H.

Anh H xin đoàn tụ, nhưng Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần vào các ngày 03/4/2017, 12/5/2017 và 17/5/2017, anh H đều vắng mặt không có lý do, chứng tỏ việc anh H xin đoàn tụ là miễn cưỡng và không có thiện chí. Nên, yêu cầu xin đoàn tụ của anh H không được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị Vũ Thị K và anh Lò Thìn H xác nhận có hai con chung là Lò Thị N, sinh ngày 10/8/2003 và Lò Thanh Đ, sinh ngày 01/9/2008 và đều có yêu cầu trực tiếp nuôi hai con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần xem xét đến quyền lợi về mọi mặt của các con chưa thành niên. Hiện tại, anh H có thu nhập hàng tháng không ổn định, không có đủ điều kiện nuôi con khi các con cần có sự trông nom, chăm sóc trực tiếp thường xuyên của bố hoặc mẹ, mặt khác nguyện vọng của các cháu đều mong muốn được ở cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn và các cháu đang ở cùng chị K từ đầu năm 2016 cho đến nay. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu N và cháu Đ cũng như thu nhập ổn định hàng tháng của chị K có thu nhập là 5.000.000^d. Do đó, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu nuôi hai con của chị K, giao hai cháu N và cháu Đ cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Bác yêu cầu nuôi con chung của anh H.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị K không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Bác yêu cầu nuôi con chung của anh H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Chị Vũ Thị K và anh Lò Thìn H xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn, chị Vũ Thị K phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 232; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vũ Thị K. Chị Vũ Thị K được ly hôn anh Lò Thìn H.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung là Lò Thị N, sinh ngày 10/8/2003 và Lò Thanh Đ, sinh ngày 01/9/2008 cho chị Vũ Thị K nuôi dưỡng, anh Lò Thìn H không phải cấp dưỡng nuôi con và quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị K phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 04712 ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang. Chị K đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- UBND xã Đ, H.Quản Bạ;
- Chi cục THADS huyện.Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh